

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 04/2021/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị **Lý Thị H**; sinh năm 1983.

Nơi cư trú: thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Anh **Bé Văn U**; sinh năm 1975.

Nơi cư trú: thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về pháp luật tố tụng, thẩm quyền giải quyết: Chị Lý Thị H và anh Bé Văn U yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Anh Bé Văn U có địa chỉ nơi cư trú tại: thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 của bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Thị H và anh Bé Văn U được xác lập trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn theo luật định. Là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Chị Lý Thị H và anh Bé Văn U kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/5/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Lục Hồn, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh. Thời gian đầu cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc, tuy nhiên sau khi chung sống được một thời gian, do có lối sống khác biệt nên chị H và anh U thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, tính cách, lối sống không hợp nhau. Chị H và anh U đã tìm cách hòa giải, hai bên gia đình nội ngoại cũng đã khuyên nhủ nhưng không thành, cả hai thấy không thể đoàn tụ về sống với nhau được vì tình cảm không còn. Mâu thuẫn đã kéo dài và ngày càng trầm trọng, vợ chồng chung sống không hạnh phúc nên chị H và anh U yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh U đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng chung sống không hạnh phúc nên cả hai tự nguyện thuận tình ly hôn. Do vậy công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh U là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Lý Thị H và anh Bé Văn U có 02 con chung là Bé Kim C, sinh ngày 27/7/2007 và Bé Kim T, sinh ngày 15/3/2016. Chị H và anh U cùng thỏa thuận thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Bé Kim C cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và anh U trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Bé Kim T cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H và anh U không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị H và anh U có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Chị H và anh U cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4] Về tài sản chung: Chị Lý Thị H và anh Bé Văn U không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về công nợ chung: Chị Lý Thị H và anh Bé Văn U không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về lệ phí Tòa án: Chị Lý Thị H và anh Bé Văn U thỏa thuận thống nhất chị H chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị H và anh Bé Văn U.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao cho chị Lý Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bé Kim C, sinh ngày 27/7/2007 kể từ tháng 10 năm 2021 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và giao cho anh Bé Văn U trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bé Kim T, sinh ngày 15/3/2016 kể từ tháng 10 năm 2021 cho

đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H và anh U không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị H và anh U có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Chị H và anh U cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Chị Lý Thị H và anh Bế Văn U không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị Lý Thị H và anh Bế Văn U không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lý Thị H tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự mà chị H đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014002 ngày 04/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Liêu. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Liêu;
- Chi cục THADS huyện Bình Liêu;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Thị Hải